

Số: 550 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2025

V/v Cung cấp báo giá “Vật tư thay thế vòi thổi bụi
dài Tổ máy S2”

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư thay thế vòi thổi bụi dài Tổ máy S2”. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây;
 - Cung cấp tài liệu của nhà sản xuất, cung cấp CO/CQ và các tài liệu liên quan.
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 11/04/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: minhng01@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn;
giangth@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMNĐ SH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC 1
Danh mục hàng hóa mua sắm “Vật tư thay thế vòi thổi bụi dài Tổ máy S2”
(Đính kèm Công văn số 550/NMĐSH1-KTATMT ngày 08/4/2025)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	Ghi chú
I	LONG SOOTBLOWER - Model: IK-545 - Dwaring No: N11836-4-2 - Serial No: 56 - Carriage Travel: 9080mm (SH1-DHI-P1HCB-M-M01-MAN-1584_O&M MANUAL FOR LONG SOOTBLOWER)				Diamond Power	
1	Feed Tube (OD60)	- Part No: Per Order - Item No: 4	20	Cái	Diamond Power/ G20	O&M Page: 52-53
2	Lance And Nozzle Assy (OD89) (NOZZLE 4 x 31.8mm)	Part No: Per Order - Item No: 5 - PART NUMBER No: 71704001A20 LANCE AND NOZZLE ASSY, SOOT BLOWER POS 1-4# (NOZZLE 4 x 31.8mm)	05	Bộ	Diamond Power/ G20	O&M Page: 52-53
3	Lance And Nozzle Assy (OD89) (NOZZLE 2 x 25.4mm)	Part No: Per Order - Item No: 5 - PART NUMBER No: 71704001B20 LANCE AND NOZZLE ASSY, SOOT BLOWER POS 5-18# (NOZZLE 2 x 25.4mm)	10	Bộ	Diamond Power/ G20	O&M Page: 52-53
4	Lance And Nozzle Assy (OD89) (NOZZLE 2 x 22.2mm)	Part No: Per Order - Item No: 5 - PART NUMBER No: 71704001C20 LANCE AND NOZZLE ASSY, SOOT BLOWER POS 19-50# (NOZZLE 2 x 22.2mm)	05	Bộ	Diamond Power/ G20	O&M Page: 52-53
5	Split Packing Ring	For Φ60 Feed Tube -Part No: 680801-05002C - Item No: 1	100	Bộ	Diamond Power/ G20	O&M Page: 63

mh

10 PARTS IDENTIFICATION

10.1 IK525/545 SOOTBLOWER ASSEMBLY

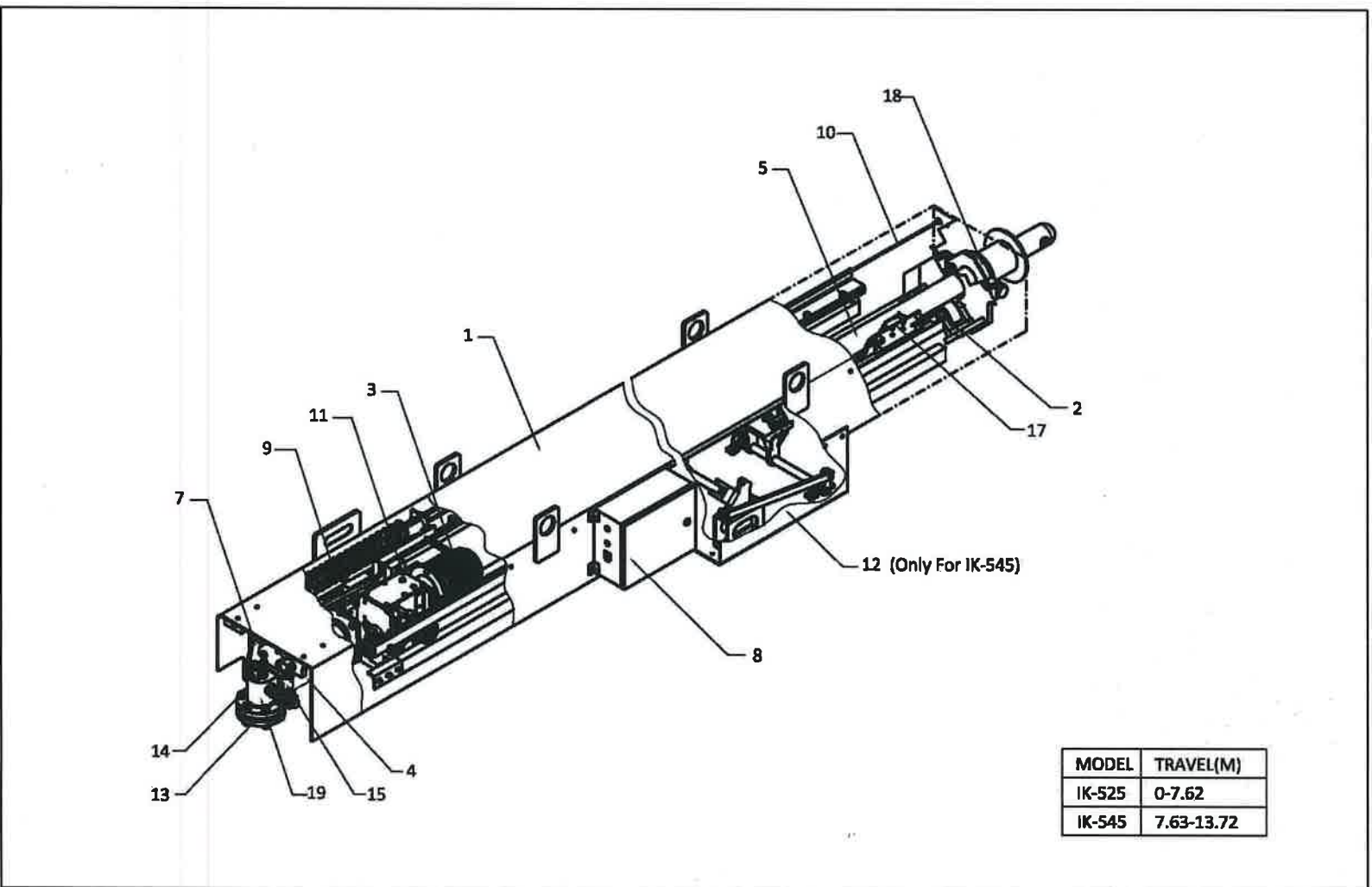
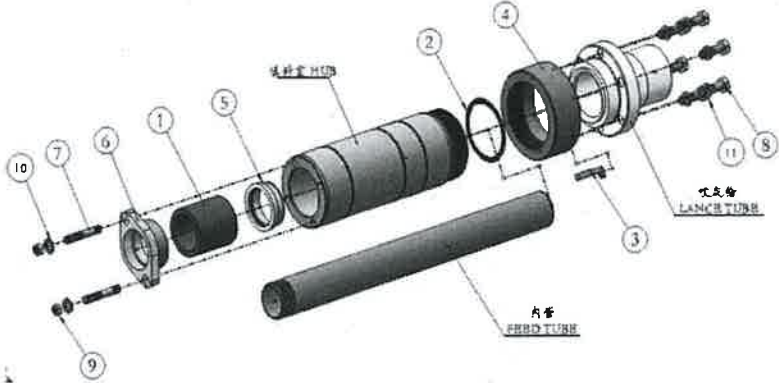


Figure 3.3 IK-525/545 Sootblower Installation

IK525/545 Sootblower Assembly			PI 3990	
ITEM	PART NO	DESCRIPTION	QTY	REMARK
1	Per Order	Beam Assy,Rh/Lh, Carbon Steel	1	For IK-525
	Per Order	Beam Assy,Rh/Lh, Carbon Steel		For IK-545
2	670400-00038	Front Support Roller Assy	1	For Ø89 Lance Tube
	670400-01687	Front Support Roller Assy	1	For Ø102 Lance Tube
3	Per Order	Motor 1.1kw	1	For IK-525
	Per Order	Motor 1.5kw	1	For IK-545
4	Per Order	Feed Tube (OD60)	1	Per Order
	Per Order	Feed Tube (OD70)	1	Per Order
5	Per Order	Lance And Nozzle Assy	1	
6	670405-01689	Lance Joint And Packing Assy	1	For Ø60 Feed Tube, Ø89 Lance Tube
	670401-01689	Lance Joint And Packing Assy		For Ø60 Feed Tube, Ø102 Lance Tube
	670402-01689	Lance Joint And Packing Assy		For Ø70 Feed Tube, Ø102 Lance Tube
7	Per Order	Turn-On Assy, S-600 Or S-900	1	
8	Per Order	Electric Terminal Box Assy	1	
9	670400-00178	Expanda Cable Assy (Left)	1	T≤7645
	670400-00177	Expanda Cable Assy (Right)		T≤7645
	670404-01690	Expanda Cable Assy (Left)	1	T=7645-10363
	670401-01690	Expanda Cable Assy (Right)		T=7645-10363
	670405-01690	Expanda Cable Assy (Left)	1	T=10388-11582
	670402-01690	Expanda Cable Assy (Right)		T=10388-11582
	670406-01690	Expanda Cable Assy (Left)	1	T=11608-13716
	670403-01690	Expanda Cable Assy (Right)		T=11608-13716
10	Per Order	Suspension Rod Assy	1	For Ik-525
	Per Order	Suspension Rod Assy		For Ik-545
11	Per Order	Carriage Assy (Left)	1	
	Per Order	Carriage Assy (Right)		
12	670401-01705	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Left)	1	7645<T<10670, Ø60 Feed Tube
	670401-01697	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Right)		7645<T<10670, Ø60 Feed Tube
	670403-01705	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Left)	1	7645<T<10670, Ø70 Feed Tube
	670403-01697	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Right)		7645<T<10670, Ø70 Feed Tube
	670402-01705	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Left)	1	T>10670, Ø60 Feed Tube
	670402-01697	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Right)		T>10670, Ø60 Feed Tube
	670404-01705	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Left)	1	T>10670, Ø70 Feed Tube
	670404-01697	Lance And Feed Tube Auxiliary Support Assy (Right)		T>10670, Ø70 Feed Tube
13	Per Order	Companion Flange	1	For 600 Serie
	Per Order	Companion Flange		For 900 Serie
14	670400-01045	Companion Flange, Hardware	1	For 600 Serie
	670400-01046	Companion Flange, Hardware	1	For 900 Serie

mh

10.5 IK525/545 LANCE JOINT AND PACKING ASSEMBLY

IK525/545 Lance Joint and Packing Assembly				351112-0044
				
ITEM	PART NO.	DESCRIPTION	QTY	REMARK
1	680801-05002A	Solid Packing Ring	1	For $\Phi 60$ Feed Tube
	680801-05004A	Solid Packing Ring		For $\Phi 70$ Feed Tube
	680801-05002C	Split Packing Ring		For $\Phi 60$ Feed Tube
	680801-05004C	Split Packing Ring		For $\Phi 70$ Feed Tube
2	680206-14001	Gasket	1	
3	680209-02003	Key	1	For $\Phi 89$ Lance Tube
	680209-02006	Key		For $\Phi 102$ Lance Tube
4	680702-00479	Flange Hub	1	For $\Phi 89$ Lance Tube
	680703-01654	Flange Hub		For $\Phi 102$ Lance Tube
5	680801-01004A	Packing Bushing	1	For $\Phi 60$ Feed Tube
	680801-01002A	Packing Bushing		For $\Phi 70$ Feed Tube
6	670400-00075	Packing Gland Assy	1	For $\Phi 60$ Feed Tube
	670400-02311	Packing Gland Assy		For $\Phi 70$ Feed Tube
7	680204-04024	Stud	2	For $\Phi 60$ Feed Tube
	680204-04012	Stud		For $\Phi 70$ Feed Tube
8	680201-07162	Bolt Lance Flange	6	
9	680202-11033	Nut	4	For $\Phi 60$ Feed Tube
	680202-11027	Nut		For $\Phi 70$ Feed Tube
10	680206-05030	Washer	2	For $\Phi 60$ Feed Tube
	680206-05027	Washer		For $\Phi 70$ Feed Tube
11	680206-02042	Washer	6	

mh

